

Bản án số: **10/2025/HS-ST**
Ngày 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Cao Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Xuân Quyết và ông Hoàng Văn Bốn

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Văn Huỳnh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24/4/1991;

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1964; con bà Nông Thị K, sinh năm 1965; vợ Lý Thị Kh, sinh năm 1993; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011; nhỏ nhất sinh năm 2018.

- Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xử phạt Đặng Văn T 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/02/2025 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2009/HSST ngày 21/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Đặng Văn T 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/8/2009 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2013/HSST ngày 16/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đặng Văn T 03 năm 06 tháng

tù về tội Cướp giật tài sản. Ngày 26/4/2015 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00421/QĐ-XPHC ngày 17/5/2017 của Công an tỉnh Hà Giang xử phạt Đặng Văn T bốn triệu đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản; tàng trữ, cất giấu dao, kiếm nhằm gây rối trật tự công cộng và gây thương tích cho người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Người bị hại: Bà Lương Thị H, sinh năm 1964, địa chỉ; thôn X, xã H, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/4/2025, Đặng Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang (Có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản) một mình điều khiển xe mô tô biển số 36D1-177.22 của chị Lý Thị Kh (vợ T) đi đến khu vực chợ xã Nh, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã H, tỉnh Tuyên Quang) thì quan sát thấy nhà bà Lương Thị H, sinh năm 1961, trú tại thôn Xa H, xã H, tỉnh Tuyên Quang đang mở cửa, không có người ở nhà. Lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà bà H, T dựng xe ở lề đường, sau đó đi vào gian khách thì thấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, màu đen để trên tủ gỗ của bà H, nên cất giấu chiếc điện thoại trên vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Chiều cùng ngày, Đặng Văn T đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Xuân Th, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Ph, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang bán được 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), số tiền bán điện thoại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 07/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A03S, màu đen, tại thời điểm bị trộm cắp ngày 24/4/2025 trị giá: 1.120.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Từ nội dung trên, cáo trạng số 06/CT-VKSKV2 ngày 17/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại bà Lương Thị H. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 24/4/2025, tại thôn X, xã Nh, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn X, xã H, tỉnh Tuyên Quang), bị cáo Đặng Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A03S, màu đen trị giá 1.120.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) của bà Lương Thị H. Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do hám lợi lười lao động, xem nhẹ việc chấp hành pháp luật, bị cáo đã lén lút thực

hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc dao) cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình Sự; bị cáo có nhân thân xấu, đã từng hai lần phạm tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Căn cứ vào nhân thân và những tình tiết của vụ án, xét thấy mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T **10 (Mười)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDKV2 - Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Cao Tiến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tổng Xuân Quyết - Hoàng Văn Bốn

Hoàng Cao Tiến

